| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: **20** /2019/ HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019
V/v: *" Ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Dung**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Vũ Đức Hậu** và ông **Nguyễn Xuân Thuật.**

*T ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hà** - T ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà:* Ông **Lê Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129 /2019/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 03 năm 2019 về việc tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Đội 2, xã YB, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

**Bị đơn**: Anh Hoàng Ngọc K, sinh năm 1980.

Nơi cư trú : Thôn VH ( Đội 2), xã VH, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

*( Chị H có mặt tại phiên tòa, anh K vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/05/2018 và bản tự khai ngày 18/3/2019 chị Đỗ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Ngọc K trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YB - huyện Ba Vì ngày 19/11/1997. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống tại gia đình nhà anh K. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh K rượu chè, cờ bạc, chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi mà còn chơi bời dẫn

đến bán hết tài sản của gia đình, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Y sống từ năm 2012. Vợ chồng chị cắt đứt mọi quan hệ tình cảm cũng từ đó cho đến nay. Hiện nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Ngọc K. Về con chung: có 02 con chung là cháu Hoàng Thu H1 - sinh ngày 21/9/1999 và cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 02/03/2002. Hiện nay cháu H1 đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, cháu đã lớn và tự đi làm nuôi bản thân nên việc cháu ở với ai là quyền của cháu. Còn cháu M theo quan điểm của chị khi giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của cháu xin ở với ai thì giao cho người đó nuôi. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Đối với anh Hoàng Ngọc K Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa làm việc, Tòa án đã về nơi cư trú của anh K để gặp anh K nhưng anh K trốn tránh không thể tiến hành làm việc được. Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hoàng Minh D và bà Cấn Thị T là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Ngọc K mà hiện nay anh K đang ở cùng, ông D và bà T hứa sẽ có trách nhiệm thông báo ngay cho anh Hoàng Xuân K nhưng anh K không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi cư trú, Ủy ban nhân dân xã VH và tại trụ sở Tòa án để thông báo cho anh Hoàng Ngọc K biết nhưng anh K không đến Tòa làm việc.

Theo ông Hoàng Minh D và bà Cấn Thị T trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Ngọc K, bố mẹ chồng của chị Đỗ Thị H. Gia đình ông bà và anh K đã nhận được 04 lần giấy triệu tập và Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án triệu tập anh K đến Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn, anh K đã trực tiếp nhận giấy triệu tập, ông bà có khuyên bảo nhiều lần để anh K đến Tòa để giải quyết nhưng anh K không nghe và kiên quyết không đến Tòa. Ông bà cho biết gia đình ông bà có tổ chức lễ cưới cho anh K và chị H năm 1997, sau khi kết hôn thì anh K và chị H về chung sống với nhau. Gia đình ông bà đã cho anh K và chị H ra ở riêng. Anh K và chị H sống với nhau có hạnh phúc hay không ông bà không biết. Ông bà không biết vì lý do gì mà anh K và chị H bán hết đất và nhà cửa, chị H về bố mẹ đẻ của chị H tại thôn Y sinh sống còn anh K về ở cùng với ông bà đã gần 10 năm. Hiện nay chị H xin ly hôn anh K ông bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh K và chị H có hai con chung là cháu Hoàng Thu H1 - sinh ngày 21/9/1999 và cháu Hoàng

Ngọc M - sinh ngày 02/03/2002. Từ khi bố mẹ các cháu không ở cùng nhau thì các cháu về ở với anh K và ông bà, chị H không trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, khi giải quyết ly hôn về con chung của anh K và chị H ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản riêng; Anh K không có. Về tài sản chung, công sức chung: sau khi anh K và chị H cưới nhau ông bà có cho đất và xây nhà để anh K, chị H ở riêng nhưng anh K và chị H đã bán hết hiện nay anh K và chị H không còn tài sản gì, anh K đang ở nhờ nhà của ông bà.

Cháu Hoàng Thu H1 trình bày: Cháu là con của mẹ Đỗ Thị H và bố Hoàng Ngọc K. Bố mẹ cháu sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Mẹ cháu làm đơn xin ly hôn bố cháu ra tòa án, cháu đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn.

Cháu Hoàng Ngọc M trình bày: Cháu là con của mẹ Đỗ Thị H và bố Hoàng Ngọc K. Bố mẹ cháu sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Mẹ cháu làm đơn xin ly hôn bố cháu ra tòa án, cháu đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn. Cháu có nguyện vọng xin ở với ông bà nội và bố. Đây là sự tự nguyện của cháu không bị ai ép buộc đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tại Công an xã VH về nơi cứ trú của anh Hoàng Ngọc K: Theo ban công an xã cho biết anh K có hộ khẩu Tờng trú tại thôn VH - xã VH - huyện Ba Vì - TP Hà Nội, hiện nay anh K và cháu Hoàng Ngọc M đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông  Hoàng Minh D và bà Cấn Thị T, không thấy chị Đỗ Thị H đăng ký cư trú tại xã và chị H không ở cùng anh K.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh Hoàng Ngọc K không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Ngọc K vì chị xác định tình cảm vợ chồng chị không còn, vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng Thu H1 - sinh ngày 21/9/1999 và cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 02/03/2002. Hiện nay cháu H1 đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, cháu đã lớn và tự đi làm nuôi bản thân nên việc cháu ở với ai là quyền của cháu. Còn cháu M có nguyện vọng xin ở với anh K chị nhất trí hoàn toàn và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M cho anh Hoàng Ngọc K là 1.500.000đ/ 1 tháng cho đến khi

cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Đều không có.

Đối với anh Hoàng Ngọc K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau khi có quyết định hoãn phiên tòa đã tống đạt niêm yết đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh K không có mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử , T ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

*Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị H. Cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc K.

- Về con chung: Cháu Hoàng Thu H1 đã trưởng thành đủ 18 tuổi không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Giao cho anh Hoàng Ngọc K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc M.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc chị Đỗ Thị H phải cấp dưỡng nuôi cháu M là 1.500.000đ/1 tháng;

Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Đỗ Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Hoàng Ngọc K . Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì- TP. Hà Nội.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Ngọc K kết hôn ngày 19/11/1997 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y - huyện Ba Vì - TP. Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình nhà anh K, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày do anh K rượu chè, cờ bạc, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi và còn bán hết tài sản nhà đất để trả nợ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ năm 2012, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm cũng từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Anh Hoàng Ngọc K đã được tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa làm việc như vậy anh K tự đánh mất quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của Đỗ Thị H là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh K là trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay thời gian đã quá dài nhưng cả hai bên không nói chuyện gì với nhau, không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H và cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc K là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu Hoàng Thu H1 - sinh ngày 21/9/1999 và cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 02/03/2002. Hiện nay cháu H1 đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, cháu tự đi làm nuôi bản thân nên việc cháu ở với ai là quyền của cháu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Hoàng Ngọc M đang ở với anh K từ năm 2012 cho đến nay cuộc sống của cháu đang đảm bảo và ổn định, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố cháu, căn cứ vào điều 81 Luật hôn nhân gia đình xét thấy đây là sự nguyện của cháu nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Hoàng Ngọc M cho anh Hoàng Ngọc K tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đỗ Thị H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu M 1.500.000đ/1 tháng. Xét thấy chị H hiện nay không có công ăn việc làm

ổn định đang ở nhờ nhà mẹ đẻ cuộc sống đang khó khăn. Tuy nhiên việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng của chị H tự nguyện đặt ra để trợ cấp cho cháu M là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của chị H. Do vậy chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị H cấp dưỡng cho cháu Hoàng Ngọc M 1.500.000đ/1 tháng kể từ tháng 5/2019 đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Đỗ Thị H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị H và ông D, bà T đều trình bày là anh K và chị H không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Tòng vụ Quốc hội. Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:** Điều 51, điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

**Xử:** Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Hoàng Ngọc K.

Cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc K.

**Về con chung**: Có 02 con chung là cháu Hoàng Thu H1 - sinh ngày 21/9/1999 và cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 02/03/2002.

Hiện nay cháu Hoàng Thu H1 đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Giao cho anh Hoàng Ngọc K tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc M cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

**Về cấp dưỡng nuôi con chung: C**hị Đỗ Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M cùng anh K mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Về án phí dân sự sơ thẩm** : Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Tòng vụ Quốc hội.

Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300 000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *( ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009176 ngày 15/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Ngọc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- UBND xã YB, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội;
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Dung**